

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2022
“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bé Sáu.

Ông Nguyễn Văn Sol.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thành, xã Trần Thời, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Quách Văn T, sinh năm 1973. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 1998 bà N và ông T qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Quách Văn T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Quách Thảo Nguyên – sinh năm 2000 và Quách Trung Nguyên – sinh ngày 13/8/2004, đối với cháu Thảo Nguyên đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, cháu Trung Nguyên có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

* Ông Quách Văn T được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T không tham gia và cũng có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N yêu cầu ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Nguyễn Hồng N trình bày: Bà N yêu cầu xin ly hôn với ông Quách Văn T. Về con chung: Đối với Thảo Nguyên đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Trung Nguyên có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Ông Quách Văn T trình bày: Ông T đồng ý ly hôn với bà N. Về con chung: Đối với Thảo Nguyên đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Trung Nguyên có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 1998 bà N và ông T tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà N và ông T đều đồng ý ly hôn với nhau, tuy nhiên việc thuận tình ly hôn của các đương sự không được Tòa án công nhận, do bà N và ông T sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng N và ông Quách Văn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[1.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Quách Thảo Nguyên – sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Quách Trung Nguyên – sinh ngày 13/8/2004 có nguyện vọng sống chung với bà N, hiện nay cháu đang sống chung với bà N, bà N và ông T cũng thống nhất cháu Trung Nguyên có nguyện vọng theo ai thì người đó, nên Hội đồng xét xử quyết định giao

cháu Quách Trung Nguyên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà N.

[1.3] Về tài sản chung và nợ thu: Không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Hồng N và ông Quách Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Trung Nguyên – sinh ngày 13/8/2004 cho bà Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà N.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí với số tiền 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007818 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà N đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn